TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2018/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị T, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện tại: Xóm A, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn anh Lê Đức T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lê Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Lê Đức T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung. Giao con chung là Lê Hoàng Q, sinh ngày 07/3/2012 cho anh Lê Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị T vì anh Lê Đức T chưa yêu cầu.

Chị Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị T và anh Lê Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

- Về án phí: Chị Trần Thị T thống nhất thỏa thuận chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai thu số 0004477 ngày 21/3/2018. Hoàn trả cho chị Trần Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSDC
- THADC
- TANDT
- Các đương sự
- Lưu HS,VP
- UBND xã K

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thế Kỷ